



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN**

Số: 01/BC-CTMT-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quy Nhơn, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ theo chức năng, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty trong năm 2019, như sau:

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm 2019, thực hiện theo dõi, giám sát, kiểm soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh; Giám sát công tác quản lý điều hành Công ty, công tác quản lý tài chính, tình hình quản trị công nợ của Công ty.

Thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và các báo cáo khác.

Kiểm tra việc quản lý sổ bộ và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh; Kiểm tra, giám sát công tác vận chuyển, thu gom rác hợp đồng của các cơ quan, đơn vị...

Giám sát việc thực hiện các chế độ của người lao động làm việc tại Công ty.

Sau mỗi cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát đều ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và nêu các kiến nghị nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của CNVC-LĐ Công ty về sai phạm của Ban Điều hành Công ty, cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu khối lượng rác, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đạt và vượt kế hoạch. Mức thu nhập bình quân của CNVC-LĐ là 8.400.000 đồng/người/tháng.

Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt hơn nhu cầu hưởng thụ dịch vụ cho người dân; khai thác các hợp đồng DVVS tăng nguồn thu cho Công ty; Tiếp tục thực hiện thu gom, vận chuyển rác tại thị xã An Nhơn.

Tăng cường công tác quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải thành phố Quy Nhơn (gồm giếng tách, trạm bơm, đường ống áp lực, 02 nhà máy xử lý nước thải); thực hiện nạo vét các tuyến thoát nước, cụm hồ ga ngăn mùi; theo dõi, phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, đầu nối nước thải cho hộ dân, tổ chức.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục Liên doanh với Công ty TNHH MTV Thoát nước thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý, vận hành 02 nhà máy xử lý nước thải và 12 trạm bơm.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đã triển khai thi công các hạng mục công trình được duyệt theo đúng quy định hiện hành; Công tác mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Định đã phối hợp UBND phường Bùi Thị Xuân vận động các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng của dự án tiến hành tháo dỡ, nhận tiền bồi thường.

Thực hiện chủ trương về thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, Công ty thường xuyên quán triệt cho CNVC-LĐ nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình lao động nhằm tiết kiệm chi phí điện, nước, nhiên liệu, công cụ, dụng cụ lao động. Mục tiêu tăng lợi nhuận mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019

#### 1. Các chỉ tiêu cơ bản như sau

*DVT: đồng*

| TT       | Chỉ tiêu                           | Mã số      | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|----------|------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b> | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>            | <b>100</b> | <b>76.056.854.407</b>  | <b>69.520.692.712</b>  |
| I        | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110        | 50.277.067.637         | 42.747.933.619         |
| II       | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 120        | 0                      | 0                      |
| III      | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 130        | 23.586.236.362         | 25.074.139.533         |
| IV       | Hàng tồn kho                       | 140        | 1.983.088.102          | 1.606.114.875          |
| V        | Tài sản ngắn hạn khác              | 150        | 210.462.306            | 92.504.685             |
| <b>B</b> | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>             | <b>200</b> | <b>406.222.535.401</b> | <b>514.348.830.020</b> |
| I        | Các khoản phải thu dài hạn         | 210        | 71.384.800             | 3.000.000              |
| II       | Tài sản cố định                    | 220        | 400.753.749.447        | 507.752.740.654        |
| III      | Tài sản dở dang dài hạn            | 240        | 4.223.450.770          | 5.366.185.080          |
| IV       | Tài sản dài hạn khác               | 260        | 1.173.950.384          | 1.226.904.286          |
|          | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>           | <b>270</b> | <b>482.279.389.808</b> | <b>583.869.522.732</b> |
| <b>C</b> | <b>NỢ PHẢI TRẢ:</b>                | <b>300</b> | <b>55.298.984.618</b>  | <b>49.349.211.548</b>  |
| I        | Nợ ngắn hạn                        | 310        | 46.861.766.503         | 40.262.789.097         |
| II       | Nợ dài hạn                         | 330        | 8.437.218.115          | 9.086.422.451          |

|            |                                               |            |                        |                        |
|------------|-----------------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| <b>D</b>   | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                         | <b>400</b> | <b>426.980.405.190</b> | <b>534.520.311.184</b> |
| <b>I</b>   | Vốn Chủ sở hữu                                | 410        | 38.517.237.849         | 38.691.268.597         |
| <b>II</b>  | Nguồn kinh phí và quỹ khác                    | 430        | 388.463.167.341        | 495.829.042.587        |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                    | <b>440</b> | <b>482.279.389.808</b> | <b>583.869.522.732</b> |
| <b>E</b>   | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                      |            |                        |                        |
| <b>I</b>   | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản    |            | 1,42 %                 | 1,07 %                 |
| <b>II</b>  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản      |            | 1,13 %                 | 0,85 %                 |
| <b>III</b> | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE |            | 14,1 %                 | 12,9 %                 |

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2019

### Tình hình Tài chính

ĐVT: đồng

| TT | Chỉ tiêu                                | Năm 2019        |
|----|-----------------------------------------|-----------------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản                    | 482.279.389.808 |
| 2  | Doanh thu thuần                         | 123.861.129.899 |
| 3  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.739.893.636   |
| 4  | Lợi nhuận khác                          | 111.086.063     |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế                    | 6.850.979.699   |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế                      | 5.445.197.524   |

### Nhận xét chung về công tác quản lý tài chính của Công ty

Qua xem xét một số Báo cáo và tình hình thực tế tại Công ty, theo ý kiến của Ban Kiểm soát có một số nhận xét như sau:

Tình hình tài chính công ty ổn định; công tác quản lý tài sản, tiền vốn, công nợ chặt chẽ, thực hiện theo đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, đúng theo mẫu biểu quy định và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; việc tính toán, ghi chép hạch toán các số liệu trong Báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ, bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lý và hợp lệ.

Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Thực hiện báo cáo thuế thu nhập cá nhân cho CNVC-LĐ trong Công ty theo đúng Quy định; Thực hiện tốt công tác kiểm kê cuối năm.

## **IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY**

### **1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đề ra.

Hội đồng Quản trị cũng chỉ đạo Ban Điều hành và các bộ phận chuyên môn xây dựng, bổ sung các Quy chế hoạt động của Công ty để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty đạt hiệu quả cao.

### **2. Hoạt động của Ban Điều hành Công ty**

Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và vốn Nhà Nước; Các cuộc họp được chuẩn bị nội dung cụ thể, ban hành các kết luận để đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện; Các văn bản, Nghị quyết, Quyết định ban hành phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2019; Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển rác thải, mở rộng địa bàn thu gom và thực hiện ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải rắn của một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã An Nhơn.

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phục vụ Tết Canh Tý và chỉ đạo các Đội Môi trường tổ chức thu gom, vận chuyển xà bần, dọn vệ sinh các điểm công cộng.

Phối hợp kiểm tra, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân tháo dỡ các vật dụng như bao bì che chắn, trám bít, đổ chất thải miệng hố ga làm ảnh hưởng hệ thống thoát nước.

Tiếp tục triển khai mức thu DVVS theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND và 18/2018/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định giá tối đa dịch vụ xử lý, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định lộ trình năm 2018 - 2019; Thường xuyên tăng cường công tác phối hợp với UBND các phường, xã trong công tác vệ sinh môi trường và chống thất thu dịch vụ vệ sinh đối với hộ dân không chấp hành; tăng cường quản lý, theo dõi, bổ sung danh sách hộ dân phát sinh vào sổ bộ thu DVVS.

Triển khai điều chỉnh mức lương CNVC-LĐ theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng.

Công ty có kế hoạch triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả các công trình XDCHB đảm bảo tiến độ thực hiện; Công tác thanh quyết toán các công trình hoàn thành được thực hiện đúng theo các quy định XDCHB của Nhà nước.

Chỉ đạo việc tổ chức, thực hiện tốt công tác Hành chính - Quản trị và lập Hồ sơ lưu trữ theo đúng quy định; Các Quyết định, văn bản của UBND Tỉnh, các Sở ngành, UBND Thành phố được thực hiện và báo cáo kịp thời.

### **3. Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động**

Các chế độ, chính sách và quyền lợi của người lao động được lãnh đạo Công ty triển khai thực hiện đúng theo Bộ Luật Lao động; Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CNVC-LĐ Công ty; Quan tâm cải thiện điều kiện việc làm cho người lao động.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho CNVC-LĐ hàng năm; Kịp thời chi trả các chế độ thai sản, ốm đau,... cho người lao động;

Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động phong trào TDTT của Cụm thi đua Khối sản xuất - Kinh doanh và Dịch vụ; phối hợp tổ chức cho CNVC-LĐ tham quan, du lịch các Tỉnh bạn nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần.

### **4. Tình hình tuân thủ Điều lệ, pháp luật**

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo hiểm, Điều lệ Công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã có sự chỉ đạo, phối hợp nhịp nhàng trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất - kinh doanh; Các Nghị quyết của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Điều hành Công ty thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp; Hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, các quy định trong Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

Công ty triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở Doanh nghiệp và thực hiện tốt công tác đối thoại định kỳ.

### **5. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát và Ban lãnh đạo Công ty**

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao độc lập; Phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Công ty trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty đã tạo mọi điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

## **V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Nhận xét:**

Năm 2019, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi. Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao; chất lượng phục vụ dịch vụ vệ sinh được các cấp đánh giá cao; Công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị và xử lý nước thải được thực hiện đồng bộ, giải quyết nhanh việc tiêu thoát nước.

Công ty nộp thuế đầy đủ; Thu nhập của người lao động ổn định và tăng hơn so với năm trước, điều kiện làm việc luôn được cải thiện.

Công ty vẫn có những khó khăn: Công tác VSMT có chuyển biến tốt, nhưng có nơi còn tồn đọng rác, buôn bán vỉa hè xả rác bừa bãi do một phần ý thức của một số hộ dân về công tác vệ sinh môi trường chưa cao mặc dù Công ty đã phối hợp tuyên truyền, vận động; vẫn còn những hộ chây lỳ chưa có trách nhiệm nộp

tiền dịch vụ vệ sinh; đổ rác, đổ nước thải không đúng quy định; trám, bít, che đậy nắp hố ga làm ảnh hưởng hệ thống thoát nước công cộng.

## **2. Kiến nghị:**

Lãnh đạo các cấp, ngành tiếp tục quan tâm tạo mọi điều kiện để Công ty triển khai thực hiện tốt công tác VSMT, công tác thu và chống thất thu dịch vụ vệ sinh; quan tâm chỉ đạo UBND các phường vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; có trách nhiệm nộp tiền DVVS; không đổ VLXD, chất thải, dầu mỡ; không trám bít các miệng hố ga làm ảnh hưởng hệ thống thoát nước; không xả rác xuống bãi biển làm mất mỹ quan đô thị.

Công ty chủ động, tăng cường công tác phối hợp các cấp, các ngành của địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác VSMT và chấp hành nộp tiền dịch vụ vệ sinh theo đúng Quy định.

Lãnh đạo Công ty tiếp tục quan tâm chỉ đạo đơn vị trực thuộc tập trung giải pháp tối ưu để thực hiện tốt công tác quản lý hệ thống thoát nước đô thị hạn chế tình trạng đọng nước, phát sinh mùi hôi tại các hố ga; Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, vận hành bãi chôn lấp rác đảm bảo quy trình; Tăng cường công tác kiểm tra việc quét, dọn đất cát đảm bảo vệ sinh môi trường; mở rộng địa bàn thu gom trên địa bàn khu vực ngoại thành - thành phố Quy Nhơn.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty và các báo cáo khác.

Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty; Kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu đột xuất.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn về tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- UBND Thành phố Quy Nhơn;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm Soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Hồng**